

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Giang

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn ThA Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1981 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; HKTT: Ấp Hòa B, xã Hòa L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1958); Có vợ tên Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1988) có 03 người con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 07/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn A, sinh năm: 1958. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Đ (tên gọi khác Tr) - sinh năm: 1988. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/3/2021, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Văn Ph đi về nhà tại ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì xảy ra mâu thuẫn và có hành vi đánh vợ là chị Nguyễn Thị Đ nên chị Đ đi đến nhà ông Trần Văn A (là lãnh đạo, kiêm Công an phụ trách ấp) trình báo sự việc. Ngay sau đó, ông A đến nhà Ph để hòa giải sự việc, Ph không nghe mà còn có thA độ dùng lời lẽ thách thức nên ông A đã gọi điện trình báo Công an xã Hòa An, huyện Giồng Riềng đến để giải quyết. Thấy vậy, Ph liền đến chỗ ông A ý định giạt điện thoại nhằm không cho ông A gọi điện thoại nhưng không được, Ph dùng tay đánh ông A thì ông A bỏ chạy. Ph liền rượt đuổi theo nhặt được 01 khúc cây và đánh trúng vào tay trái của ông A làm ông A bị gãy tay. Sau đó ông A được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 331/TgT ngày 23/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang. Kết luận thương tích của Trần Văn A như sau: Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm cẳng tay trái và sẹo phẫu thuật (02 vết)
- Gãy 02 xương cẳng tay trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện xương chưa liền và còn dụng cụ kết hợp xương.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15 %
- Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.
- Vật chứng vụ án thu giữ được: 01 đoạn gỗ tròn, đã khô, không có vỏ, dài 199,5m, một đầu được cắt bằng có chu vi 12 cm.

Ngày 06/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để điều tra cho đến nay.

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 14/9/2021 và tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn A yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích như sau:

- Chi phí điều trị là 13.500.000 đồng;
- Tiền thuê xe chuyển viện, xuất viện là 500.000 đồng x 02 lần = 1.000.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh là: 100.000 đồng/01 người /01 ngày x 12 ngày = 1.200.000 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh là: 100.000 đồng/01 người /01 ngày x 12 ngày x 02 người = 2.400.000 đồng;
- Tiền dưỡng sức cho người bệnh: 100.000 đồng/01 người /01 ngày x 30 ngày = 3.000.000 đồng;

Tổng số tiền là: 21.100.000 đồng

Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn lại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 16.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph và vợ là chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền còn lại cho ông A là 16.100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 16/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn A tổng số tiền là 27.980.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gỗ tròn, đã khô, không có vỏ, dài 199,5m, một đầu được cắt bằng có chu vi 12 cm do không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi con nhỏ tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph khai nhận: Vào lúc khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, Ph và vợ là chị Nguyễn Thị Đ xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nên ông Trần Văn A có đến nhà Nguyễn Văn Ph khuyên ngăn. Tại đây, Ph không nghe lời khuyên của ông A mà có lời lẽ thách thức và dùng 01 khúc gỗ tràm đánh vào tay trái của ông A. Hậu quả sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại theo kết luận giám định pháp y số 331/TgT ngày 23/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông A hiện tại là: 15%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong người đã có rượu, nóng giận nhất thời, bị cáo đã sử dụng khúc cây tràm khô là hung khí nguy hiểm đánh vào tay gây tổn hại cho sức khỏe của ông A với tỷ lệ thương tật là 15%, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Ph đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tA phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thể hiện thA độ ăn năn hối cải nhưng đã thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại nên Hội đồng xét xử xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân không tốt, dù đã có tiền án, thường xuyên sử dụng bạo lực gia đình gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trước đó ông A đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bị cáo không sửa chữa. Mặc khác giữa bị cáo và ông A không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng hung khí cố ý gây thương tích cho ông A thể hiện thA độ xem thường pháp luật. Do đó phải áp dụng cho bị cáo hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 288, 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Ph và vợ là chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn A tổng số tiền là 21.100.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Đ phải liên đới tiếp tục bồi thường cho ông A số tiền là 16.100.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gỗ tròn tròn, đã khô, không có vỏ, dài 199,5m, một đầu được cắt bằng có chu vi 12 cm do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự giá ngạch là $16.100.000 \text{ đồng} \times 5\% = 805.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 288, Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn A tổng số tiền 21.100.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Đ phải tiếp tục liên đới bồi thường cho ông A số tiền là 16.100.000 đồng (*Mười sáu triệu, một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Ph và chị Đ không trả đủ tiền thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gỗ tròn, đã khô, không có vỏ, dài 199,5m, một đầu được cắt bằng có chu vi 12 cm.

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS-GR ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang*)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự giá ngạch là 16.100.000 đồng x 5% = 805.000 đồng (*Tám trăm lĩ năm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/01/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An